TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 06-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Đến;

Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, tên gọi khác: D Ngọng, V Ngọng, sinh ngày / tháng / năm 1974, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U (đã chết) và bà Trang Thị L; không có vợ, con; tiền án: ngày 12 tháng 11 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05 tháng 3 năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; ngày 17 tháng 6 năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; ngày 09 tháng 11 năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 15 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; ngày 15 tháng 11 năm 2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lý đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng; ngày 27 tháng 01 năm 2005 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lý đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng; các án tích, xử phạt vi phạm hành chính này đã được xoá; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29 tháng 12 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 01 tháng 4 năm 2020, bị cáo Phạm Văn D đến nhà của Đinh Hoàng L, sinh năm 1974 tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì hết thức ăn, L nói với D qua nhà anh Lê Văn K, sinh năm 1984 ở cùng ấp, gần nhà L, để bắt trộm gà về làm thịt uống rượu tiếp. D đồng ý. L ở nhà nấu nước để làm gà còn D điều khiển xe đạp điện đến nhà anh K để bắt trộm gà. Khi đi, D có để đèn pin ở rổ xe đạp điện. Khi gần đến nhà anh K, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút, D để xe đạp điện ở cặp đường đi rồi đi bộ đến chuồng gà của anh K. D phát hiện trong chuồng gà có con gà mái lông màu trắng, đen, xám đang ngủ trên cây tre nên D bắt con gà này. Khi D bắt được thì con gà này la, anh K nghe được từ nhà đi ra thì phát hiện D đang cầm con gà trên tay. Anh K bắt được D và báo cho Công an xã H.

Tại biên bản xác định trọng lượng tang vật lúc 02 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2020 xác định: Con gà mà bị cáo D bắt được của anh K là 01 con gà mái, lông màu trắng, đen, xám, trọng lượng 1,2 kg.

Tại kết luận định giá ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 con gà mái lông trắng, đen, xám có trọng lượng 1,2 kg có giá trị là 126.000 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi lấy trộm này, bị cáo D đã có 01 tiền án. Vào ngày 12 tháng 11 năm 2014, bị cáo D bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến nay bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại cũng như chưa nộp các khoản án phí. Do đó đến khi thực hiện hành vi lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

Đối với Đinh Hoàng L là người rủ rê bị cáo D trộm gà của anh Lê Văn K nhưng L chưa có tiền án, tiền sự, giá trị của con gà chưa đủ định lượng để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Trong quá trình điều tra, xác minh tại địa phương thì L là người nghiện rượu, uống rượu thường xuyên dẫn đến rối loạn tâm thần và hành vi nên Cơ quan điều tra không làm việc được với L. Khi nào làm việc được với L sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS.HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố

tụng. Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin cho bị cáo cơ hội để về với xã hội.

Đối với anh Lê Văn K là bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp điện màu đen, hiệu Hitasa, cũ đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin cũ, đã qua sử dụng màu trắng, đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, anh Lê Văn K là bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy anh K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên việc anh K vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2020, Phạm Văn D đã có hành vi lấy trộm của anh Lê Văn K 01 con gà mái lông màu trắng, đen, xám có trọng lượng 1,2 kg, có giá trị là 126.000 đồng. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp này bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo biết rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do bản tính lười lao động, thích hưởng thụ mà không phải lao động chân chính. Bị cáo đã bất chấp để lấy trộm tài sản của người khác. Mặc dù tài sản bị cáo lấy được không lớn nhưng cũng gây ra sự lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không có ý thức sửa đổi. Từ đó cho thấy bị cáo thuộc thành phần khó cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đối với Đinh Hoàng L có hành vi rủ rê bị cáo trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản trộm được chưa đủ định lượng để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bản thân L cũng chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, xác minh tại địa phương thì L là người nghiện rượu, uống rượu thường xuyên dẫn đến rối loạn tâm thần và hành vi nên Cơ quan điều tra không làm việc được với L. Khi nào làm việc được với L sẽ xử lý sau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 và Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn K đã nhận lại tài sản là con gà bị trộm, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng gồm: 01 đèn pin cũ, đã qua sử dụng màu trắng, đỏ; 01 xe đạp điện màu đen, hiệu Hitasa, cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe đạp điện và tịch thu tiêu hủy chiếc đèn pin.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng nhưng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiện dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp điện màu đen, hiệu Hitasa, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin cũ, đã qua sử dụng màu trắng, đỏ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- CQ THAHS huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Khoa